

Phụ lục
Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo đề xuất cấp
giấy phép môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống
cấp nước thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình
(Kèm theo Công văn số 906 /SNNMT-MTKS ngày 23 /4/2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Những nội dung đạt yêu cầu

Cấu trúc và nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án đã lập cơ bản được lập theo mẫu Phụ lục IX Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Những nội dung của báo cáo cần phải chỉnh sửa, bổ sung

*** Phần mở đầu**

Xác định lại việc đối chiếu điều khoản thực hiện của dự án theo quy định của pháp luật tài nguyên nước

*** Chương I Thông tin chung về dự án đầu tư**

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hữu Khánh, xã Mẫu Sơn và thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị làm rõ các hạng mục công trình tại mỗi khu vực nêu trên.

- Hiện trạng sử dụng đất (trang 19), đề nghị làm rõ tổng diện tích của dự án trong đó nêu rõ diện tích, hiện trạng các loại đất tại từng khu vực riêng; rà soát thông tin thống nhất trong toàn bộ nội dung của báo cáo.

- Hiện trạng các công trình của dự án: Làm rõ các công trình hiện trạng và các công trình cải tạo, mở rộng.

*** Chương II Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường**

*** Chương III Đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư**

- Trang 40 mục 2.2 đánh giá nguồn tiếp nhận nước thải của dự án là sông Kỳ Cùng là chưa thống nhất với nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Thực tế và nội dung Báo cáo NCKT thì nguồn nước thải của dự án thoát trực tiếp ra hệ thống cống thoát nước chung của khu vực (dọc theo đường giao thông).

- Do thông tin dự báo các nguồn chất thải chưa phù hợp với hiện trạng, việc dự báo tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước chưa phù hợp với thực tế hiện trạng.

*** Chương IV Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án đầu tư và đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường**

- Tác động của công tác đền bù giải phóng mặt bằng: Đề nghị rà soát thông tin diện tích đất thu hồi cho thống nhất: chỗ nêu $656,04\text{m}^2$, chỗ nêu 650m^2 , chỗ nêu tại $456,44\text{m}^2$.

- Dự báo chất thải rắn sinh hoạt tại Trang 66 điểm c là không phù hợp với hiện trạng; báo cáo đề cập trạm có 21 cán bộ làm việc thường xuyên, thực tế Trạm có 13 người làm việc thường xuyên.

- Trang 68 thể hiện khối lượng san nền dư thừa là không phù hợp, theo thiết kế cơ sở, dự án thừa $823,95\text{m}^3$.

- Trang 69: xác định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt hiện trạng 15kg/ngày là không có cơ sở.

- Trang 69 Bảng 4.8 xác định khối lượng chất thải nguy hại chưa phù hợp với nội dung thiết kế cơ sở (bao bì 20kg/năm , dầu nhớt 10kg/năm , bóng đèn huỳnh quang 5kg/năm , pin và ác quy 5kg/năm).

- Dự báo nguồn nước thải sinh hoạt tại Trang 21 Mục 1.1.2 là không phù hợp với hiện trạng; báo cáo đề cập Trạm có 21 cán bộ làm việc thường xuyên, thực tế Trạm có 13 người làm việc thường xuyên. Trang 77 Mục 1.2.1.1 xác định nước thải sinh hoạt trong quá trình vận hành $2,1\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ là không phù hợp với lý do tương tự như trên.

- Báo cáo đề xuất biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt đạt cột B, QCVN 2014:2008/BTNMT, nước thải sản xuất đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT. Đề nghị rà soát lại công trình, biện pháp xử lý: Trường hợp nước thải sinh hoạt xả vào nguồn nước dùng cho cấp nước sinh hoạt thì nước thải sinh hoạt sau xử lý phải cột A QCVN 2014:2008/BTNMT; nước thải sản xuất xả vào nguồn nước dùng cho cấp nước sinh hoạt thì nước thải sản xuất sau xử lý phải cột A, QCVN 40:2011/BTNMT, bổ sung hệ số Kq, Kf và công nghệ, thiết bị, quy trình xử lý nước thải đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT.

- Trang 79 xác định nước thải sản xuất $32\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ là không phù hợp; do báo cáo tạm tính bằng 1% tổng công suất của nhà máy là không có cơ sở, đồng thời dự án có 02 nguồn nước với chất lượng nước cấp khác nhau, việc áp dụng hệ số 1% nước thải sản xuất cho cả 2 nguồn nước là không phù hợp.

- Trang 82 xác định bùn từ quá trình xử lý nước thải nguồn Nà Mìu $18,6\text{kg/ngày}$ là không đúng, không phù hợp với thực tế (rất ít khoảng vài chục kg/năm theo ý kiến của đại diện lãnh đạo Trạm).

- Tại trang 94 có nêu: "*Đối với chất thải từ quá trình đào đắp, san nền: Khối lượng đất đào sau khi được tận dụng để san lấp mặt bằng còn lại phần đất không thích hợp, không thể tận dụng sẽ được vận chuyển đem đi đổ thải. Vị trí đổ thải tại khu đất của hộ gia đình ông Nông Văn Trường, cách vị trí dự án khoảng 5km hiện đang có nhu cầu thu gom đất đá thải tận dụng làm đất san lấp (Đơn vị chủ quản là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã làm việc với hộ gia đình ông Nông Văn Trường, có biên bản làm việc đính kèm phụ lục",* đề nghị rà soát nêu rõ việc thỏa thuận bằng biên bản đã đảm bảo theo quy định,

hướng dẫn chưa? Nêu rõ thực hiện theo quy định, hướng dẫn tại văn bản nào? Bổ sung làm rõ vị trí đất đổ thừa, gồm vị trí thừa đất, loại đất tiếp nhận và trữ lượng có thể tiếp nhận có đảm bảo và phù hợp không; mục đích vị trí tiếp nhận là tiếp nhận đất thải hay tận dụng làm đất đắp. Ngoài ra, thời gian biên bản thỏa thuận thực hiện từ năm 2023, trong khi dự án được phê duyệt năm 2024 là chưa phù hợp về mặt thời gian.

- Tại trang 107 có nêu: *"Bùn thải được lưu giữ tại các hệ thống bể lắng. Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải sản xuất....không phải là chất thải nguy hại"*, đề nghị rà soát theo danh mục chất thải nguy hại ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, làm rõ cơ sở nào để khẳng định bùn thải của hệ thống xử lý nước thải không phải là chất thải nguy hại?

- Tại sơ đồ quy trình xử lý nước thải sản xuất thấy nêu bể lắng 1, bể lắng 2, nhưng trong danh mục tại Bảng 4.16 (trang 111), thấy nêu 01 bể lắng, đề nghị rà soát.

- Dự án có 1 nguồn thu nước thô tại Sông Kỳ Cùng, có hạng mục xây dựng gần sông, do đó cần bổ sung việc đánh giá sạt lở trong quá trình thi công và vận hành; các tác động trong quá trình thi công do vị trí sát đường quốc lộ.

- Bổ sung đánh giá tác động của việc phá dỡ, cải tạo các hạng mục công trình hiện trạng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu, khắc phục các tác động của việc phá dỡ, cải tạo các hạng mục công trình.

- Cần bổ sung biện pháp xử lý đối với lượng chất thải có hóa chất.

- Dự án có sử dụng clo, cần nêu rõ biện pháp quản lý hóa chất sử dụng.

- Cần làm rõ khối lượng nước thải tương ứng với tổng công suất của dự án.

- Đề nghị bổ sung phương án cấp nước dự phòng cho các hộ dân trên địa bàn trong thời gian nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình.

- Đánh giá, dự báo các sự cố môi trường do chất thải gây ra: do thông tin dự báo các nguồn chất thải chưa phù hợp với hiện trạng, việc dự báo các sự cố môi trường do chất thải gây ra là không phù hợp.

- Đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, thu thập, tổng hợp thông tin về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, để chỉnh sửa báo cáo đảm bảo chính xác, đầy đủ về các số liệu lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định.

*** Chương V Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học.**

Dự án có ảnh hưởng tới đất rừng sản xuất, tuy nhiên hồ sơ chưa nêu chi tiết phương án bồi hoàn, thay thế.

*** Chương VI Nội dung đề nghị cấp, cấp lại giấy phép môi trường**

- Xác định vị trí xả thải đảm bảo phù hợp với thực tế.
- Rà soát lại nước thải thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực hay ra suối sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng.
- Rà soát lưu lượng xả thải, nêu rõ cơ sở căn cứ tính toán lưu lượng xả thải.
- Bảng của mục 1.2.1 (Trang 116), cột giá trị giới hạn cho phép, đề nghị bổ sung QCVN so sánh (cột, hệ số)

Chương VII Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường của dự án

- Tại trang 118, có nêu: *"Đối với nước thải sinh hoạt: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, quy định **bể tự hoại; Công trình, thiết bị xử lý tại chỗ đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường thì không phải vận hành thử nghiệm**"*, đề nghị trích dẫn nội dung theo đúng văn bản quy định.

- Trang 118, xem lại công trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải; sửa tên Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trang 119, đề nghị xem lại vị lấy mẫu trong quá trình vận hành thử nghiệm đảm bảo vị trí đầu vào và đầu ra sau xử lý.

- Quan trắc môi trường định kỳ và tự động, đề nghị bổ sung nêu căn cứ theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

*** Chương VIII Cam kết của chủ dự án đầu tư**

Đối với các văn bản, quy định cam kết thực hiện đề nghị rà soát theo quy định hiện hành.

*** Các nội dung khác**

- Xem lại các mục phần mục lục (thiếu một số đầu mục).
- Rà soát các lỗi chính tả, lỗi soạn thảo, đánh số mục văn bản trong nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường.
- Đề nghị chủ đầu tư bổ sung, cung cấp thông tin về công nghệ áp dụng trong dự án: Trường hợp dây chuyền công nghệ, thiết bị được chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ trong thời hạn 90 ngày kể từ khi ký hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ./.